BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Số: 858 /QĐ-TCTK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Định mức này là căn cứ để Văn phòng Tổng cục và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng dự toán cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1064/QĐ-TCTK ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo)
- Lãnh đạo TCTK;
- Lưu: VT, Vụ KHTC

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Nguyễn Bích Lâm

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH MỨC
PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 858 /QĐ-TCTK ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên

1.1. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Tổng cục: **44,5** triệu đồng/biên chế/năm;

1.2. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê và Chi cục Thống kê các quận của Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội: **43,0** triệu đồng/biên chế/năm;

1.3. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê và Chi cục Thống kê các quận của thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ: **42,5** triệu đồng/biên chế/năm;

1.4. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê và Chi cục Thống kê thành phố thuộc vùng Đô thị: **41,5** triệu đồng/biên chế/năm;

1.5. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê và Chi cục Thống kê huyện, thị xã của khu vực Đồng bằng: **41,0** triệu đồng/biên chế/năm;

1.6. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê, Chi cục Thống kê huyện, thị xã của khu vực Núi thấp - Vùng sâu: **42,5** triệu đồng/biên chế/năm;

1.7. Định mức phân bổ dự toán của cơ quan Cục Thống kê, Chi cục Thống kê huyện, thị xã của khu vực Núi cao - Hải đảo: **44,0** triệu đồng/biên chế/năm.

2. Nội dung định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên

2.1. Định mức đã bao gồm:

- Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng;

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn của các ngành, chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ

chuyên môn; chi thực hiện công tác quản lý ngành, lĩnh vực; chi công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá giám sát đầu tư; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, Đoàn thể trong cơ quan;

- Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho lao động thường xuyên theo hợp đồng (bao gồm cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp). Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định số lao động hợp đồng trong phạm vi mức kinh phí chi thường xuyên tính theo định mức;

- Kinh phí sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và bảo dưỡng thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của công chức, người lao động theo quy định.

2.2. Định mức chưa bao gồm:

- Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương;

- Các khoản chi đặc thù chung, gồm: Đóng niên liễm; kinh phí đối ứng của các dự án; chi thuê trụ sở; Hội nghị quốc tế được cơ quan có thẩm quyền quyết định; chi mua ô tô, sửa chữa lớn trụ sở; kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt: Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thường xuyên ngoài các khoản chi do công chức, người lao động ngành Thống kê thực hiện, kinh phí thực hiện các cuộc tổng điều tra thống kê, các cuộc điều tra thống kê định kỳ, đột xuất theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Cơ sở xác định khu vực

3.1. Đối với Cơ quan Cục Thống kê cấp tỉnh

- Tỉnh thuộc khu vực đồng bằng là tỉnh có từ 2/3 số huyện, thị xã trở lên là đồng bằng;

- Tỉnh thuộc khu vực núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu là tỉnh có từ 2/3 số huyện, thị xã trở lên là núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu;

(Các huyện, thị xã núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu do Nhà nước quy định theo các văn bản hiện hành).

3.2. Đối với Chi cục Thống kê huyện, thị xã

- Huyện, thị xã thuộc khu vực đồng bằng là huyện, thị xã có từ 2/3 số xã, thị trấn trở lên là đồng bằng;

- Huyện, thị xã thuộc khu vực núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu là huyện, thị xã có từ 2/3 số xã, thị trấn trở lên là núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu.

(Các xã, thị trấn núi cao - hải đảo, núi thấp - vùng sâu do Nhà nước quy định theo các văn bản hiện hành).

4. Biên chế lập dự toán

Hàng năm, các đơn vị căn cứ biên chế được Tổng cục Thống kê giao hoặc được Cục trưởng Cục Thống kê giao tương ứng với các vùng, miền để làm cơ sở xây dựng và thực hiện dự toán.

5. Thực hiện định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên

Căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định này, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng về tổng mức, phù hợp với đặc điểm thực tế của từng đơn vị trực thuộc, thực hiện công khai, minh bạch và báo cáo Tổng cục Thống kê để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo đúng các quy định của pháp luật./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Nguyễn Bích Lâm